

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 88/2007/NQ-HĐND

Lạng Sơn, ngày 19 tháng 7 năm 2007

NGHỊ QUYẾT

**Về quy định mức thu và tỷ lệ phần trăm (%)
được trích để lại cho đơn vị tổ chức thu lệ phí hộ khẩu, chứng minh nhân dân
trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn.**

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN KHÓA XIV, KỲ HỌP THỨ 9

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân ngày 03/12/2004; Nghị định số 91/2006/NĐ-CP ngày 06/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân;

Căn cứ Pháp lệnh phí và lệ phí ngày 28 tháng 8 năm 2001;

Căn cứ Nghị định 57/2002/NĐ-CP ngày 03/6/2002 của Chính phủ quy định chi tiết Pháp lệnh phí và lệ phí; Nghị định số 24/2006/NĐ-CP ngày 06/3/2006 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 57/2002/NĐ-CP ngày 03/6/2002; Thông tư số 97/2006/TT-BTC ngày 16/10/2006 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Sau khi xem xét Tờ trình số 27/TTr-UBND ngày 29 tháng 6 năm 2007 của Ủy ban nhân dân tỉnh về quy định mức thu và tỷ lệ phần trăm (%) được trích để lại cho đơn vị tổ chức thu lệ phí hộ khẩu, chứng minh nhân dân trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế và ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Quy định mức thu và tỷ lệ phần trăm (%) được trích để lại cho đơn vị tổ chức thu lệ phí hộ khẩu, chứng minh nhân dân trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn như sau:

(Theo biểu chi tiết đính kèm)

Điều 2. Hội đồng nhân dân tỉnh giao Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo, tổ chức thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Lạng Sơn Khoá XIV kỳ họp thứ 9 thông qua./.

CHỦ TỊCH

Hoàng Thị Bích Ly

**MỨC CHẾ ĐỘ THU, NỘP, QUẢN LÝ VÀ SỬ DỤNG LỆ PHÍ HỘ KHẨU,
CHỨNG MINH NHÂN DÂN TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH LẠNG SƠN**
(Kèm theo Nghị quyết số 88 /2007-NQ-HĐND ngày 19 / 7 /2007
của Hội đồng nhân dân tỉnh Lạng Sơn)

A. Mức thu Lệ phí

Số TT	Nội dung thu lệ phí	ĐVT	Mức thu	
			CA phường, TP, tỉnh Lạng Sơn	Công an xã, thị trấn
I	Đăng ký và quản lý hộ khẩu			
1	Đăng ký chuyên đến cả hộ hoặc một người nhưng không cấp sổ hộ khẩu gia đình hoặc giấy chứng nhận nhân khẩu tập thể	đồng/lần đăng ký	10.000	5.000
2	Cấp mới, cấp lại, đổi sổ hộ khẩu gia đình.	đồng/lần đăng ký	15.000	7.500
	- Riêng cấp đổi sổ hộ khẩu gia đình theo yêu cầu của chủ hộ vì lý do Nhà nước thay đổi địa giới hành chính, tên đường phố, số nhà	đồng/lần cấp	8.000	4.000
3	Cấp mới, cấp lại, đổi giấy chứng nhận nhân khẩu tập thể.	đồng/lần đăng ký	10.000	5.000
	- Riêng cấp đổi giấy chứng nhận nhân khẩu tập thể do Nhà nước thay đổi địa giới hành chính, tên đường phố, số nhà	đồng/lần cấp	5.000	2.500
4	Cấp mới, cấp lại, đổi giấy đăng ký tạm trú có thời hạn cho hộ gia đình	đồng/lần cấp	10.000	5.000
5	Gia hạn tạm trú có thời hạn	đồng/lần cấp	3.000	1.500
6	Cấp mới, cấp lại, đổi giấy tạm trú có thời hạn cho một nhân khẩu	đồng/lần cấp	5.000	2.500

Số TT	Nội dung thu lệ phí	ĐVT	Mức thu	
			CA phường, TP, tỉnh Lạng Sơn	Công an xã, thị trấn
7	Đính chính các thay đổi trong sổ hộ khẩu gia đình, giấy chứng nhận nhân khẩu tập thể (không thu lệ phí đối với trường hợp đính chính lại địa chỉ do Nhà nước thay đổi địa giới hành chính, đường phố, số nhà; xoá tên trong sổ hộ khẩu)	đồng/lần cấp	5.000	2.500
II	Lệ phí chứng minh nhân dân (không bao gồm tiền ảnh của người được cấp chứng minh nhân dân)			
1	Cấp mới	đồng/lần cấp	5.000	2.500
2	Cấp lại, đổi	đồng/lần cấp	6.000	3.000

B. Tỷ lệ phần trăm (%) được trích để lại cho đơn vị tổ chức thu

- Công an tỉnh, thành phố, công an các phường được trích 50% trên tổng số tiền thu được, phần còn lại 50% nộp vào ngân sách Nhà nước.
- Công an các xã, thị trấn được trích để lại 100% trên tổng số tiền thu được.